**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ - ST
Ngày 19/3/2020
*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoa
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Văn Ký
Ông Nguyễn Văn H

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô*** *tham gia phiên toà:* Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 7, thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 7, thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn A hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 06/02/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng sống với nhau không có tiếng nói chung. Anh A chơi bời rượu chè, sử dụng ma túy, không quan tâm đến vợ con mặc dù chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh vẫn không sửa chữa khuyết điểm mà còn lấn sâu hơn vào nghiện

ngập. Năm 2014 Tòa án nhân dân huyện S đã có quyết định đưa anh A đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 2 năm nhưng anh A trốn không chấp hành đến năm 2016 anh A mới thực hiện việc đi cai nghiện bắt buộc. Ngày 30/3/2018 anh A chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc nhưng anh A không lấy đó làm bài học cho bản thân vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, chơi bời lô đề cờ bạc, quan hệ nam nữ bất chính và về nhà đánh chị H vô căn cứ. Đầu năm 2019 anh A đi đánh bạc bị Công an thành phố Ninh Bình bắt, chị H phải vay mượn tiền để nộp phạt để anh A được thả về nhưng khi về anh A lại chửi bới xúc phạm chị. Tháng 10/2019 anh A tiếp tục đánh đập, dìm chị H xuống giếng. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

- Về con chung: Chị và anh A có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 15/02/2009; cháu Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 01/12/2012. Anh A chơi bời, cờ bạc không quan tâm đến gia đình nên chị H có nguyện vọng xin nuôi cả ba cháu. Hiện nay chị H đang làm công nhân, lương tháng ổn định và bố mẹ chị đã cho 3 mẹ con chị một căn nhà nên chị có đủ điều kiện chăm sóc các cháu được tốt nhất. Tại phiên tòa anh A xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy D chị cũng nhất trí và đề nghị anh A cấp dưỡng nuôi cháu H2 cho chị theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, anh A trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 06 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 mới sảy ra mâu thuẫn do chị H nghi ngờ anh có quan hệ nam nữ, nhưng anh xác định là không có. Anh A thừa nhận anh có chơi bời, không quan tâm đến vợ con, đôi lúc anh cũng có đánh chị H nhưng chỉ là lúc nóng nảy. Anh vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn chị H nghĩ lại để vợ chồng cùng nhau nuôi dậy con vì các cháu còn nhỏ. Nhiều lần Tòa án hòa giải, thuyết phục và anh A cũng xin lỗi nhưng chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nên anh A cũng đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có ba con chung như chị H khai là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn thì anh A đề nghị anh xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy D sinh ngày 15/02/2009 và chị H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh X , sinh ngày 19/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 01/12/2012. Hiện nay anh làm tự do thu nhập không ổn định có tháng anh làm được 10.000.000đ (mười triệu đồng) có tháng không có

thu nhập. Chị H nuôi hai cháu anh cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Hường cho chị H mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 3/2020.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

***Việc tuân theo pháp luật*** : Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời gian. Các đương sự chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

***Về quan điểm giải quyết vụ án***: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, 57, 81, 82, 83, Điều 116 Luật hôn nhân gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 15/02/2009 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu D đủ tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 01/12/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu X và cháu H2 thành niên. Anh Nguyễn Văn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H2 cho chị H mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu H2 thành niên. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi cháu H2 thành niên.

Án phí: Chị H và anh A phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì cả nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại Xóm 7, thôn Đ, xã K, huyện Yên Mô. Do vậy Tòa án nhân

dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết vụ án là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị luôn bất đồng trong quan điểm sống. Anh A hay chơi bời rượu chè, cờ bạc, sử dụng ma túy không quan tâm đến vợ con. Năm 2014 anh Nguyễn Văn A đã bị Tòa án nhân dân huyện S quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 2 năm. Đến 30/8/2018 anh A chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc. Trong thời gian anh A đi cai nghiện, chị H và gia đình thường xuyên thăm nuôi động viên anh cải tạo tốt, vừa phải làm việc để nuôi ba con nhỏ. Sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện nhưng anh A vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, chơi bời lô đề cờ bạc, quan hệ nam nữ bất chính và thường xuyên đánh đập chị H. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ nuôi dậy con chung nhưng anh A không sửa chữa, không chịu tu chí làm ăn.Tháng 10/2019 anh A tiếp tục đánh đập và dìm chị H xuống giếng nên chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh A thừa nhận bản thân hay chơi bời không quan tâm đến vợ con nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H mong muốn chị H bỏ qua để vợ chồng nuôi dậy con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H kiên quyết xin ly hôn anh A nên anh A cũng đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và A là phù hợp với Điều Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cả chị H và anh A đều xác nhận anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy Dương, sinh ngày 15/02/2009; cháu Nguyễn Thị Thanh Xuân, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh Hường, sinh ngày 01/12/2012. Tại phiên tòa anh A và chị H đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết con chung cụ thể: Anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 15/02/2009; chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 01/12/2012. Anh A có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi cháu H2 cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 3/2020 đến khi cháu H2 thành niên. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên

tòa là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh A không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định. Anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng nên anh A phải nộp án phí cấp dưỡng theo qui định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự. Điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

**2.** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A. Quan hệ hôn nhân của chị H và anh A chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

**3.** Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Giao cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 15/02/2009 cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu D đủ tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày 19/10/2010 và cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 01/12/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu X và cháu H2 thành niên. Anh Nguyễn Văn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H2 cho chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi cháu H2 thành niên. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2020 cho đến khi các cháu H2 thành niên.

Anh Avà chị H không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh A không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

**4.** Án phí:

- Án phí ly hôn: Chị  Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2016/ 0002208 ngày 02/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

- Án phí cấp dưỡng: Anh  Nguyễn Văn Aphải nộp 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, chị H và anh A được quyền kháng cáo bản án trong thờ hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Y (1)*
- *UBND xã P, xã K (2)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Ký** **Nguyễn Văn H** **Nguyễn Thị Hoa**

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Ninh Bình(1)*
- *VKSND huyện Yên Mô(1)*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (1)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)*
- *UBND xã Phương Khoan (1)*
- *Các đương sự (2)*
- *Lưu HS, VP*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hoa**